TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hùng

Bà An Thị Thanh Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 280/2024/QĐ-TA ngày 07/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; Thông báo thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 292/2024/QĐ-TA ngày 23/8/2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/6/2006 tại huyện V, tỉnh Bình Định; thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 07 tháng 26 ngày; nơi cư trú: làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; số thẻ CCCD: 052206009758 cấp ngày 17/8/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/02/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bình Định ra quyết định khởi tố bị can về tội "Xâm phạm mồ mả". Bị cáo bị tạm giam từ 09/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, " có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn H:* Ông Đoàn Văn H1, sinh năm 1981 (Cha ruột); nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, "có

mặt”.

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Đức S1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”.

2. Anh Đoàn Văn S2, sinh năm 2005; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, “ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Ngọc B, sinh năm 2010; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”;

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Ngọc B: Ông Lê Văn M, sinh năm 1988 (Cha ruột); nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”;

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”;

3. Chị Đoàn Thị T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”;

4. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1995; nơi tạm trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mai Văn H2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “vắng mặt”.

2. Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “vắng mặt”.

- *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 02/2024, Đoàn Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 18.220.000 đồng trên địa bàn xã C và xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 15/02/2024, H đi bộ một mình đến nhà ông Đoàn Văn D tại làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, H thấy cửa trước không khóa, không thấy người ở nên Hiêu lén lút vào bên trong. Hiêu đi đến phòng bếp thấy điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone 8 Plus của Đoàn Văn S2 trú tại khu phố C, thị trấn V, huyện V đang cắm sạc pin trên tủ lạnh, H lấy điện thoại cất giấu trong người rồi nhanh chóng thoát ra ngoài theo lối cũ. H sử dụng và làm rơi mất điện thoại trong lúc đi rừng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2024, Đoàn Văn H và Lê Ngọc B trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định đi tìm tổ ong để đốt tại khu vực Suối Cầu thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 10 giờ 30 phút

cùng ngày, H và B đi về đến Trang trại chăn nuôi bò của ông Lê Đức S1 thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định thì thấy xe mô tô BKS: 77B1 - 075.31 của ông S1 đang dựng trước cổng vào Trang trại, không có người trông coi nên H nói với B: "Qua xem xe kia có tiền hay không rồi lấy" thì được B đồng ý. H và B cùng đi đến chiếc xe mô tô, H dùng tay nâng yên xe lên để B thò tay vào trong cốp xe lấy ra một túi xách màu đen, khi mở kiểm tra thì thấy có 5.000.000 đồng, B lấy số tiền cất trong người và vứt bỏ túi xách vào đám cây keo gần đó, rồi cả hai chở nhau trên chiếc xe đạp đi về thị trấn V đến tiệm điện thoại "Minh Vương 2" thuộc khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định mua điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo A5s của Nguyễn Văn M1 (nhân viên quản lý tiệm) với giá 1.600.000 đồng để H dùng. Sau khi mua điện thoại, H và B tiếp tục chở nhau bằng xe đạp đi thành phố Q, tỉnh Bình Định. Khi đến thành phố Q, H và B vào một tiệm điện thoại (không xác định) mua điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A21s với giá 1.500.000 đồng để cho B dùng. Hiêu và B ở lại thành phố Q chơi, tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại rồi cả hai đi về lại làng H, xã C.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2024, H và B cùng đi trên chiếc xe đạp tiếp tục đến khu vực S thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, H và B đi về đến Trang trại chăn nuôi bò của ông Lê Đức S1 lại phát hiện thấy xe mô tô BKS: 77B1 - 075.31 được ông S1 để tại vị trí như lần trước. Cả hai đi đến chiếc xe đang dựng, B dùng tay nâng yên xe, H thò tay vào cốp xe lấy ra một túi xách màu nâu, khi mở kiểm tra thì thấy có 8.640.000 đồng nên H lấy cất trong người và vứt bỏ túi xách này trong đám cây keo gần đó rồi cùng nhau đi xe đạp về làng H, xã C. Đến ngày 23/02/2024, H và B bị Công an mời làm việc. Tại Công an, H và B đều khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của ông Lê Đức S1, đồng thời giao nộp 02 điện thoại và số tiền 8.640.000 đồng cho Công an.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus có trị giá: 4.580.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A21s, có vỏ màu xanh dương, ốp lưng màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo 5As, có vỏ màu đen, IMEL 1: 864377049198358, IMEL 2: 864377049198341; Tiền mặt VNĐ: 8.640.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 8.640.000 đồng cho anh Lê Đức S1, hiện đang tạm giữ 02 điện thoại di động

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Đoàn văn H3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Đức S1 đã nhận số tiền 8.640.000 đồng và không yêu cầu bồi thường đối với số tiền 5.000.000 đồng còn lại; Bị hại Đoàn Văn S2 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 4.580.000 đồng. Căn cứ các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đoàn Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đoàn Văn S2 số tiền 4.580.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A21s, có vỏ màu xanh dương, ốp lưng màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo 5As, có vỏ màu đen, IMEL 1: 864377049198358, IMEL 2: 864377049198341 là 02 chiếc điện thoại do bị cáo mua từ tiền thu lợi bất chính mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại bản luận cứ ngày 01/8/2024, trợ giúp viên pháp lý: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung Quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 07 tháng 26 ngày. Tuy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, vì lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vụ thứ nhất bị cáo một mình lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone 8 Plus của Đoàn Văn S2 ở tại làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định vào ngày 15/02/2024; vụ thứ hai, bị cáo cùng Lê Ngọc B, sinh ngày 08/8/2010, lấy trộm tài sản của ông Lê Đức S1 thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 16/02/2024 và số tiền 8.640.000 đồng vào ngày 22/02/2024. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.220.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với Lê Ngọc B, sinh ngày 08/8/2010 có hành vi cùng bị cáo H lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 13.640.000 đồng của ông Lê Đức S1 vào các ngày 16 và ngày 22/02/2024 tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, Lê Ngọc B chỉ mới 13 tuổi 6 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc B là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Cơ quan Điều tra cũng đã thu hồi và trả lại tài một phần tài sản bị mất cho bị hại Lê Đức S1, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

[6.1] Bị hại Lê Đức S1 đã nhận lại số tiền 8.640.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền 5.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[6.2] Bị hại Đoàn Văn S2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.580.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho Đoàn Văn S2 nên căn cứ các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đoàn Văn S2 thiệt hại về tài sản với số tiền là 4.580.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A21s, có vỏ màu xanh dương, ốp lưng màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo 5As, có vỏ màu đen, IMEL 1: 864377049198358, IMEL 2: 864377049198341. Hai chiếc điện thoại này do bị cáo mua từ tiền thu lợi bất chính mà có, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với việc chị Lê Thị T tố giác Đoàn Văn H có hành vi dùng tay cởi quần của chị T để giao cấu với bà T. Quá trình điều tra, chị T và Đoàn Văn H đều khai phù hợp với nhau: "Hiêu dùng tay sờ vào túi quần hai bên hông của chị T trong lúc chị T đang ngủ là nhằm tìm kiếm tài sản trên người của chị T để trộm cắp, nhưng không có tài sản gì và bị phát hiện nên H bỏ chạy; H không có hành vi cởi quần của chị T để giao cấu". Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về tội hiếp dâm là có căn cứ.

[9] Đối với anh Lê Ngọc B có hành vi cùng bị cáo H lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 13.640.000 đồng của ông Lê Đức S1 vào các ngày 16 và ngày 22/02/2024 tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, B chỉ mới 13 tuổi 6 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B là có căn cứ.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn M1 có hành vi bán điện thoại cho bị cáo H và Lê Ngọc B, anh M1 không quen biết và không hứa hẹn trước với bị cáo H và B; không biết việc bị cáo H và và B dùng tiền do trộm cắp mà có để mua điện thoại của mình nên anh M1 không phạm tội.

[11] Về án phí: Căn cứ các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91 và điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 09/5/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đoàn Văn H phải bồi thường cho bị hại Đoàn Văn S2 thiệt hại về tài sản với số tiền là 4.580.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy A21s, có vỏ màu xanh dương, ốp lưng màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo 5As, có vỏ màu đen, IMEL 1: 864377049198358, IMEL 2: 864377049198341 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKDND tỉnh Bình Định;
- THADS huyệnVân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai Phương